



Tuần 45 (2/11-6/11)
BSC WEEKLY REVIEW
Tích lũy lại trên 900 - 910 điểm



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tích lũy lại trên 900 - 910 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng hồi phục trong tuần tới*
3. TIN VĨ MÔ: *Làn sóng dịch bệnh trở lại tại Âu-Mỹ*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *SIP VIC*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *7/14 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hàng cá nhân & Gia dụng_0.75%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại vẫn đẩy mạnh hoạt động bán ròng theo đà tăng của chỉ số*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Cổ phiếu ngành Dược_-0.5%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express NKG 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tích lũy lại trên 900 - 910 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	925.47	-3.72%
GTGD/phiên (tỷ VND)	7,463.75	2.91%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1972.47	
HNX-INDEX	135.34	-4.49%
GTGD/phiên (tỷ VND)	652.79	-5.17%
Khối ngoại (tỷ VND)	-6.40	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3269.96	-1.21%	-5.64%	-2.34%
EU (EURO STOXX)	2958.21	-0.06%	-7.52%	-7.29%
China (SHCOMP)	3224.53	-1.47%	-1.63%	0.04%
Japan (NIKKEI)	22977.13	-1.52%	-2.29%	-0.23%
Korea (KOSPI)	2267.15	-2.56%	-3.97%	-1.77%
Singapore (STI)	2423.84	-1.10%	-4.48%	-2.90%
Thailand (SET)	1194.95	-0.56%	-1.54%	-3.40%
Phillipines (PCOMP)	6324.00	1.19%	-2.47%	5.41%
Malaysia (KLCI)	1466.89	-1.89%	-2.13%	-2.00%
Indonesia (JCI)	5128.23	-0.31%	0.56%	5.11%
Vietnam (VNIndex)	925.47	0.70%	-3.72%	1.71%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2011	896.60	0.45%	16649.7	35868.4
VN30F2012	891.50	-0.12%	74.5	1174.0
VN30F2103	888.00	-0.51%	10.7	326.2
VN30F2106	888.00	-0.51%	13.7	90.0

TTCK VIỆT NAM

Áp lực điều chỉnh ngắn hạn, VN-Index dự báo tích lũy lại trên 900 – 910 điểm.

Cùng với xu hướng giảm của thế giới và hoạt động bán ra từ khối ngoại, VN-Index bất ngờ đảo chiều sau khi chạm 970 điểm. Đà giảm chỉ dừng lại với sự hỗ trợ tăng mạnh của cổ phiếu VIC trong phiên cuối tuần. VN-Index tuần giảm 3.7%, chấm dứt chuỗi tăng 6 tuần liên tiếp. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng giảm mạnh, đà giảm chi phối 18/19 ngành và 280 cổ phiếu giảm so với 80 cổ phiếu tăng cho thấy áp lực chốt lãi đang diễn ra mạnh khi các cổ phiếu trụ không còn động lực dẫn dắt thị trường. Thanh khoản giảm trong quá trình VN-Index tích lũy lại nhưng điều này chưa đảm bảo cho việc đà giảm kết thúc. Biến động ngắn hạn vẫn sẽ biến động phức tạp trước thông tin bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ, mùa công mùa công bố KQKD quý III kết thúc và thị trường đang thiếu thông tin hỗ trợ trong tuần tới.

KQKD quý III cải thiện tích cực sau 2 quý suy giảm. Tính đến 30/10 đã có 587 công ty, chiếm tỷ lệ 77% trên 2 sàn Hose và HNX, đã công bố KQKD quý III. Tổng LNST các công ty tăng 13.5% so với cùng kỳ 2019. 56% công ty có LN quý III tăng trưởng dương và 12% số công ty báo lỗ. Trong nhóm VN30, 29/30 công ty công bố KQKD quý III với LNST tăng 22.8%. Lợi nhuận thị trường cải thiện và cũng không phụ thuộc vào nhóm Ngân hàng như trong 2 quý trước khi LNST nhóm Ngân hàng chỉ tăng 5% so cùng kỳ. KQKD các doanh nghiệp đang cho thấy chuyển biến tích cực cùng với đà hồi phục của nền kinh tế

TTCK THẾ GIỚI

Dị sụt giảm 6%, mức giảm mạnh nhất từ tháng 3/2020. TTCK thế giới đồng loạt giảm điểm .

Các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm mạnh khi đàm gói hỗ trợ ngưng trệ, dịch bệnh lan tràn và tâm lý thận trọng trước cuộc bầu cử Tổng thống. Các thị trường Châu Âu cũng giảm 5%-7% trong khi Châu Á có mức giảm bình quân 2%. USD Index tăng giá 1.2% kéo theo sự suy yếu của các kim loại quý. Chỉ số hàng hóa cũng có mức giảm 2.5%, mức giảm ở nhiều hàng hóa ngoại trừ thép cán nóng và cao su tự nhiên duy trì đà tăng với mức tăng lần lượt 8.8% và 16.7%.

Tăng trưởng GDP quý III của Hoa Kỳ bùng nổ 33.1%, chi tiêu cá nhân hồi phục, số lượng đăng ký thất nghiệp mới giảm và KQKD quý III các doanh nghiệp tích cực không là yếu hỗ trợ cho thị trường. Diễn biến TTCK Hoa Kỳ đang cho thấy triển vọng đặc cử của ông Trump không sáng sủa. Trong tuần tới FED sẽ họp chính sách tiền tháng 11, theo đó chính sách nới lỏng sẽ tiếp tục được duy trì. Dù vậy, kết quả bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ, đà hồi phục nền kinh tế và chính sách kích cầu sau đó sẽ quyết định xu hướng của TTCK Mỹ nói riêng và thế giới nói chung trong vài tuần tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng hồi phục trong tuần tới*

Đồ thị tuần: VNIndex có một tuần điều chỉnh giảm mạnh mẽ sau chuỗi 6 tuần tăng trước đó và hiện đã dờn về quanh ngưỡng 925 điểm. Chỉ số có khuynh hướng kiểm tra lại khu vực hỗ trợ quanh SMA200, tương ứng với vùng điểm 905-910. ADX duy trì quanh giá trị 16.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang không có được sự đồng nhất trong trạng thái, trong khi đó, khối lượng giao dịch có sự gia tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu nhưng khoảng cách đang có chiều hướng thu hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực xung quanh 880 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20 và SMA50.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI giảm xuống dưới giá trị 50 nhưng chưa đi vào vùng quá bán.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex đang ở trong trạng thái giảm ngắn hạn khi mà động lực tăng không còn dồi dào sau một giai đoạn đi lên mạnh mẽ, cũng như ảnh hưởng từ xu thế điều chỉnh chung của các thị trường lớn trên thế giới. Tuy vậy, việc thanh khoản đang có khuynh hướng đi xuống cho thấy áp lực bán cũng đang giảm dần. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tới nhiều khả năng sẽ có trạng thái hồi phục về khu vực quanh 930 điểm. Mặt khác, tuần sau cũng là tuần quyết định của cuộc bầu cử Mỹ 2020 nên phần nào sẽ ảnh hưởng đến vận động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Làn sóng dịch bệnh trở lại tại Âu-Mỹ*

VIỆT NAM:

- Thủ tướng chính phủ yêu cầu đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 2.5-3%, nhất là nhân rộng mô hình chuỗi giá trị đối với từng loại sản phẩm ưu tiên. Tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng. Thúc đẩy mạnh chương trình kích cầu du lịch nội địa. Tiếp tục khơi thông xuất khẩu vào các thị trường trọng điểm.
- Theo Bộ KH&ĐT, ước giải ngân đến 31/10/2020 là 321.529.41 tỷ đồng đạt 68.3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (470,600 tỷ đồng), trong khi đó cùng kỳ năm 2019 đạt 49.83% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 54.69% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- Tích chung mười tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành duy trì mức +2.7% YoY, IIP chế biến chế tạo tăng 4.2% YoY, thấp hơn mức tăng 4.6% YoY chín tháng đầu năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 1.3% YoY, cao hơn mức tăng 0.7% YoY trong chín tháng đầu năm. Bán lẻ hàng hóa tăng 5.4% YoY, cao hơn mức tăng 4.8% YoY trong chín tháng đầu năm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2.47% YoY trong tháng 10, sau khi tăng 2.98% YoY trong tháng 9. Bình quân mười tháng, CPI tăng 3.71% YoY, thấp hơn mức tăng 3.85% YoY bình quân chín tháng đầu năm. Lạm phát cơ bản tăng 1.88% YoY trong tháng 10, sau khi tăng 1.97% YoY trong tháng 9.

THẾ GIỚI:

- Số ca mắc mới Covid-19 tại Mỹ tăng 101,461 ca hôm 30/10, sau khi tăng 91,834 ca hôm 29/10. Trung bình 7 ngày, số ca mắc mới đạt 80,799 ca, cao nhất từ khi dịch bệnh bắt đầu bùng phát. Pháp ban hành lệnh phong tỏa trên diện rộng bắt đầu hôm 30/10 và dự kiến hiệu lực trong một tháng. Đức đóng cửa quán bar, nhà hàng, rạp chiếu, từ ngày 2-30/11.
- Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, PMI sản xuất duy trì tại mức 51.4 điểm trong tháng 10. PMI phi sản xuất tăng lên 56.2 điểm trong tháng 10, từ 55.9 điểm trong tháng 9.
- GDP Mỹ tăng 33.1% QoQ (0.07% QoQ chưa annualised) tại quý III, sau khi giảm 31.4% QoQ tại quý II. So với cuối 2019, GDP Hoa Kỳ giảm -3.5% tới cuối tháng chín. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 0.2% MoM trong tháng 9, sau khi tăng 0.3% MoM trong tháng 8. PCE cơ bản tăng 0.2% MoM. So cùng kỳ 2019, PCE tăng 1.4% YoY, PCE cơ bản tăng 1.5% trong tháng 9. Tiêu dùng cá nhân tăng 1.4% MoM trong tháng 9, sau khi tăng 1.0% trong tháng 8. Thu nhập cá nhân tăng 0.9% MoM trong tháng 9, sau khi giảm -2.5% trong tháng 8.
- GDP Châu Âu tăng 12.7% QoQ trong quý III, sau khi giảm 11.8% QoQ trong quý II. So cùng kỳ 2019, GDP Châu Âu giảm -4.3% YoY trong quý III, sau khi giảm -14.8% YoY trong quý II. Tỷ lệ thất nghiệp tại Châu Âu duy trì tại 8.3% trong tháng 9.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thị trường trong nhịp điều chỉnh, vận động của dòng tiền bắt đáy.
- Mùa công bố KQKD quý III các công ty niêm yết cơ bản hoàn tất.
- Ngày 02/11, PMI Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ. 03/11, Bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ; Chính sách tiền tệ của NHTW Australia. 04/11, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp, cán cân thương mại, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; PMI tổng hợp công bố lần cuối của EU. 05/11, Doanh thu bán lẻ của EU; chính sách tiền tệ và báo cáo lạm phát của NHTW Anh; Đơn xin trợ cấp lần đầu của Hoa Kỳ. 06/11, chính sách tiền tệ cuộc họp tháng 11 của FED; Tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	25.4	5	-6.27%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	69.5	5	2.21%	Có thể tiếp tục mua
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108	19	-0.74%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	17.8	33	4.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	104.7	33	5.64%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	13.15	33	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	ACV	61.3	70	55	61.6	47	0.49%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.31	47	-4.25%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
13/9/20	SHB	14.6	17	13	15.4	47	5.48%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/8/20	NKG	7.5	9.5	6.8	8.2	61	9.33%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	AAA	11.2	12.34	10.53	10.9	75	-2.68%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
16/8/20	CTI	13.45	16	12	12.6	75	-6.32%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	7.5	82	-9.64%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	42.2	131	-6.22%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	PVS	13.9	17	13	SL	4	-6.47%
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	SL	10	-5.34%
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	TP	8	5.45%
11/10/20	NTL	18.6	22	17	SL	17	-8.60%
4/10/20	CII	17.87	19.86	17.27	SL	22	-3.36%
4/10/20	VGI	28	30	27	SL	24	-3.57%
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	SL	31	-8.68%
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	TP	36	11.11%
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	TP	22	13.45%
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	TP	33	12.21%
20/9/20	FRT	24.9	29	23	SL	30	-7.63%
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	TP	37	11.94%
13/9/20	GEG	15.52	18.76	14.08	SL	45	-9.28%
6/9/20	VJC	107.6	118	103.5	SL	31	-3.81%
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất					
		TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ		

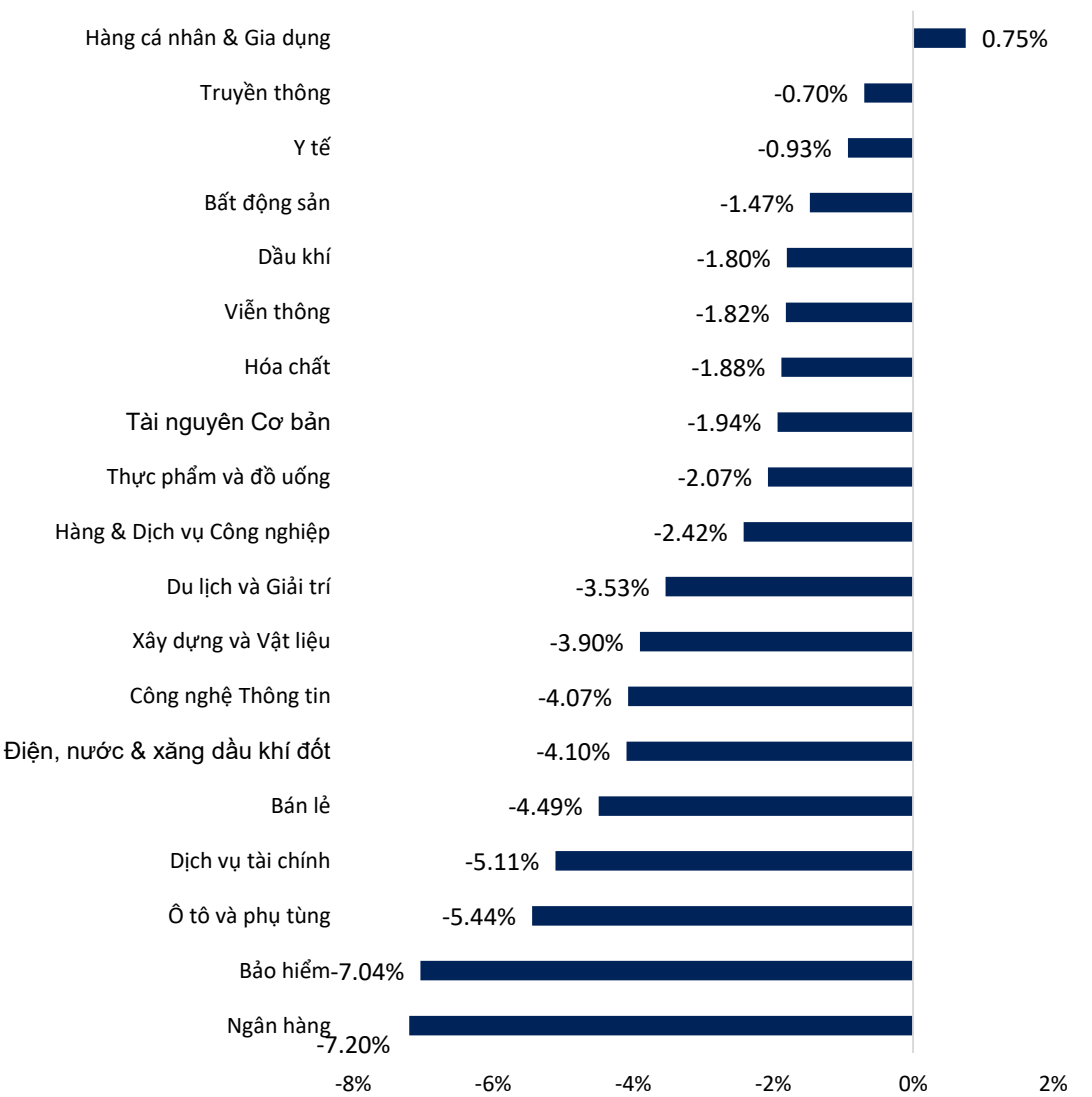
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	7	3.94%	-5.16%	-0.61%	50
Đã chốt	39	39	12.68%	-8.68%	2.00%	25



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.37%	0.75%	7.98%	TCM	-5.69%	TNG	-4.61%
Truyền thông	-0.06%	-0.70%	-2.79%	YEG	-0.33%		
Y tế	0.31%	-0.93%	-1.63%	DBD	-3.13%	PME	-0.72%
Bất động sản	2.09%	-1.47%	5.45%	VHM	-4.40%	KDH	2.46%
Dầu khí	1.47%	-1.80%	-3.07%	PLX	-1.01%	GAS	-4.22%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	35.79	-1.05%	-10.19%	-11.56%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	37.94	-0.84%	-9.82%	-11.25%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	103.22	0.41%	-8.41%	-11.41%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,878.81	0.60%	-1.22%	-0.37%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.66	1.71%	-3.86%	1.81%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,056.25	0.55%	-2.29%	2.82%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	598.50	-0.87%	-5.41%	3.55%	AFX	
Sữa	USD/cwt	23.90	2.66%	7.71%	28.29%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	250.20	-4.50%			DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	14.36	-0.28%	-2.45%	6.29%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	104.40	-0.19%	-1.14%	-5.90%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	6,718.50	-0.16%	-2.17%	0.70%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	3,687.00	0.68%	0.99%	4.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	1,848.50	2.52%	0.33%	4.73%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	786.00	1.03%	-0.06%	1.88%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	60.05	0.59%	0.84%	-4.53%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	576.04	0.79%	0.97%	7.00%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+2.40%	2.406
PDR	+6.77%	0.27
KDH	+2.46%	0.10
PNJ	+2.21%	0.10
HRC	+15.13%	0.05
IMP	+5.36%	0.05
SVC	+5.63%	0.04
APH	+1.36%	0.04
NLG	+1.68%	0.04
GIL	+11.21%	0.032
Tổng		3.115

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
BID	-10.05%	-4.924
VCB	-5.14%	-4.752
VHM	-4.40%	-3.338
CTG	-8.81%	-2.968
TCB	-11.04%	-2.641
VRE	-10.76%	-2.022
GAS	-4.22%	-1.689
VPB	-8.17%	-1.469
BVH	-9.01%	-1.057
MBB	-5.57%	-0.729
Tổng		-25.589

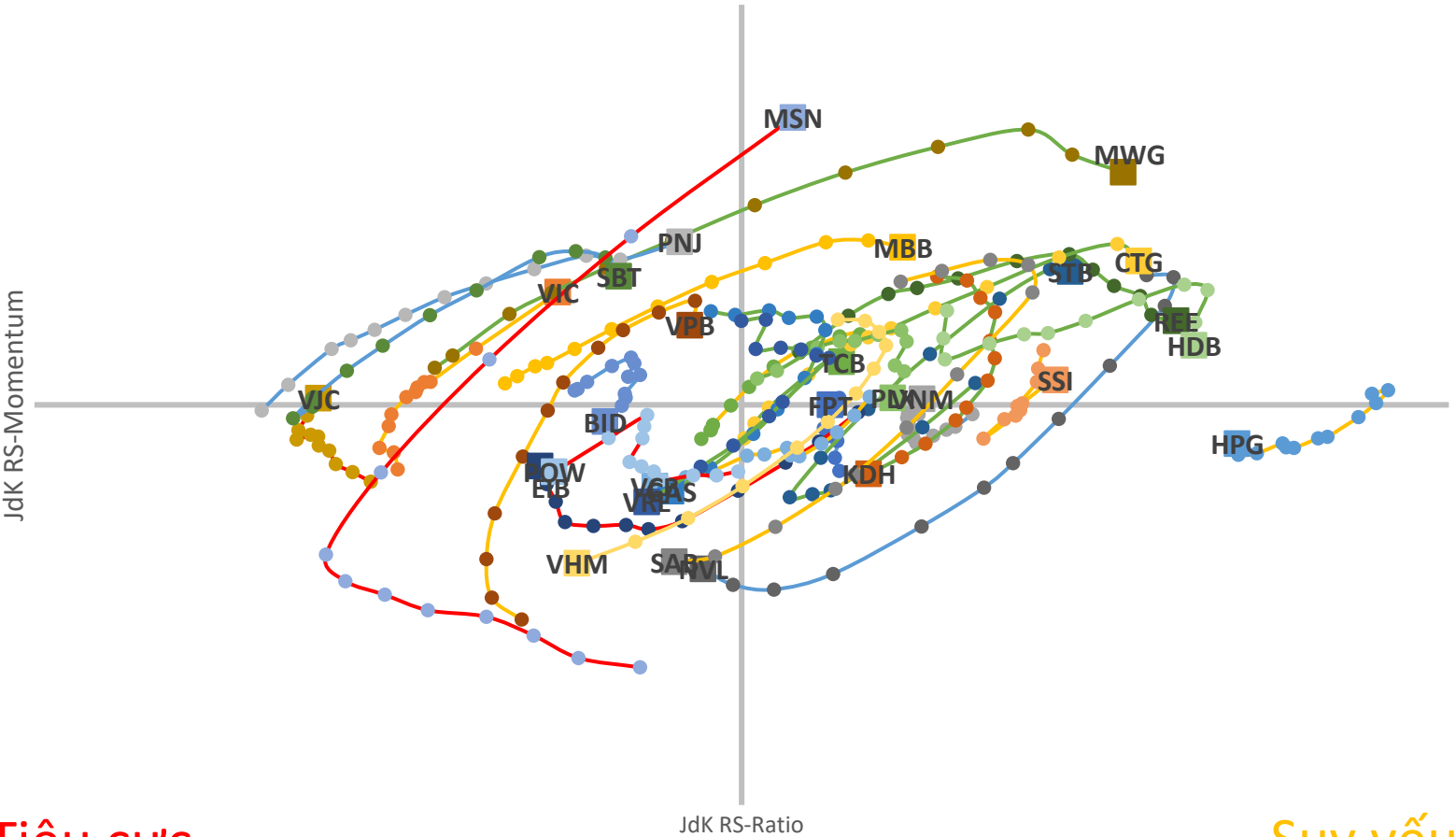
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	87.92	29.36
VPB	67.73	23.18
VHM	46.04	21.92
HSG	46.02	9.51
DXG	45.02	35.80
SBT	35.83	5.40
FUEVFN	35.52	
DGW	20.41	27.46
DCM	20.02	3.67
VHC	17.84	32.90
Tổng	422.35	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-1281.31	35.91
HPG	-181.14	34.20
VRE	-162.84	30.33
VIC	-151.68	13.81
HDB	-74.77	19.87
VJC	-64.96	17.48
VSC	-64.65	26.70
VCB	-50.95	23.61
VNM	-42.09	49.67
KDH	-41.74	40.62
Tổng	-2116.13	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	605.38	3,251.89	19,038.58
Giá trị bán	1,177.21	5,224.35	25,720.27
Mua / bán ròng	-571.83	-1,972.46	-6,681.70
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	399.51	2,428.01	6,553.70
Giá trị bán	378.38	1,487.45	4,630.03
Mua / bán ròng	21.13	940.56	1,923.67
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
TCB	107.83	DIG	-71.97
SGN	93.35	FUEVFNVD	-35.37
VNM	92.18	SHI	-33.02
HPG	89.89	E1VFN30	-9.52
VPB	75.34	HDG	-3.63
VIC	70.78	DRC	-1.99
FPT	64.24	FUESSVFL	-1.76
STB	48.74	DPM	-0.52
MWG	43.34	DBC	-0.44
PNJ	38.92	DHC	-0.39

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	383.40	14.92	0.00	-0.66%	0.00	-3.02	5.91
FTSE	252.63	30.31	0.00	-3.09%	1.40	0.84	2.42
iShare	378.74	26.03	0.00	0.81%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	264.14	0.64	1.51	-0.56%	0.5	-6.3	3.8
FUEVFNVD	102.55	0.58	0.30	2.87%	0.0	6.5	19.6
FUESSVFL	37.12	0.45	0.00	0.17%	0.0	1.6	3.5
FUESSVN30	2.32	0.47	0.00	-0.43%	-0.1	-0.4	
VN100	2.91	0.49	0.00	3.80%	-0.1	-0.1	
KIM	186.19	11.64	0.00	-1.78%	0.00	-1.13	12.73
PREMIA	21.69	9.60	0.00	-0.79%	0.00	0.00	-4.31

Nhận định: *Khối ngoại vẫn đẩy mạnh hoạt động bán ròng cùng với xu hướng khu vực và quốc tế.* Các ETF E1, Diamond tăng được quy mô nhẹ. Các ETFs khác cân bằng.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Cổ phiếu ngành Dược_-0.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	10/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Cổ phiếu ngành Dược	0.3%	-0.5%	0.8%	0.8%	15.2%	5.5%	21.1%
Stay-at-home	0.6%	-1.8%	-1.9%	-1.9%	18.7%	24.2%	32.7%
Hàng tiêu dùng	1.0%	-1.9%	6.5%	6.5%	25.9%	15.6%	28.9%
FTSE Việt Nam	1.4%	-2.0%	4.3%	4.3%	13.9%	1.7%	25.0%
Bất động sản Khu công nghiệp	1.4%	-2.0%	-1.5%	-1.5%	18.6%	19.5%	28.6%
Chiến tranh thương mại	1.2%	-2.1%	1.2%	1.2%	24.4%	7.6%	30.3%
Vật liệu Xây dựng	1.1%	-2.1%	2.9%	2.9%	23.5%	20.6%	28.2%
Lãi suất giảm	-0.1%	-2.2%	-1.9%	-1.9%	20.9%	17.2%	31.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.0%	-2.6%	6.0%	6.0%	15.8%	0.3%	24.9%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.7%	-3.1%	-1.3%	-1.3%	13.7%	0.6%	24.7%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	-3.1%	2.6%	2.6%	18.4%	3.8%	27.5%
Nước & Năng lượng	0.3%	-3.2%	-3.4%	-3.4%	12.0%	0.8%	25.4%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.0%	-3.3%	-1.2%	-1.2%	17.6%	20.2%	21.2%
EVFTA	1.4%	-3.5%	-2.1%	-2.1%	-1.1%	-1.1%	17.3%
Đầu tư công	0.2%	-3.5%	-1.5%	-1.5%	23.0%	16.0%	25.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.8%	-3.6%	5.9%	5.9%	23.7%	9.9%	27.1%
Xây dựng	0.8%	-3.6%	-2.2%	-2.2%	19.9%	10.9%	30.1%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.1%	-4.0%	4.0%	4.0%	20.2%	-3.5%	31.8%
Corona Avengers	0.4%	-4.1%	-2.0%	-2.0%	14.4%	10.2%	33.9%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.4%	-4.1%	2.9%	2.9%	21.2%	2.5%	29.6%
Dầu khí	0.8%	-4.3%	-5.9%	-5.9%	5.9%	-19.1%	38.3%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.2%	-5.6%	3.1%	3.1%	21.3%	13.9%	30.3%
VN Diamond	0.8%	-5.9%	1.7%	1.7%	17.1%	-3.7%	30.8%
Ngân Hàng	-0.2%	-6.8%	3.9%	3.9%	25.6%	14.7%	33.1%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.2%	-7.1%	-0.3%	-0.3%	13.5%	1.0%	31.2%
VN FinSelect	-0.2%	-7.1%	-0.1%	-0.1%	13.1%	0.8%	29.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/5 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
L32	1.3%	-2.2%	8.3%	8.3%	24.2%	0.2%	30.6%
S11	0.3%	-2.3%	3.6%	3.6%	21.7%	20.8%	25.6%
L11	1.2%	-2.6%	1.0%	1.0%	16.6%	3.5%	24.4%
M12	1.2%	-2.9%	3.0%	3.0%	15.3%	2.8%	25.5%
S21	0.8%	-3.1%	1.3%	1.3%	22.6%	6.0%	27.6%
S32	1.9%	-3.4%	4.5%	4.5%	21.9%	-1.2%	33.4%
L22	0.9%	-3.5%	0.5%	0.5%	20.1%	1.9%	27.7%
M22	0.6%	-4.0%	1.7%	1.7%	15.7%	9.6%	25.7%
M31	1.0%	-4.5%	2.6%	2.6%	21.8%	5.7%	30.3%

Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
MID1	0.6%	-2.4%	2.0%	2.0%	22.5%	18.2%	25.4%
HIGH3	1.8%	-3.2%	3.9%	3.9%	20.2%	4.3%	28.4%
LOW1	0.7%	-3.8%	0.9%	0.9%	12.5%	0.9%	25.4%

INDEX							
VNINDEX	0.7%	-3.7%	2.2%	2.2%	12.2%	-3.7%	24.3%
VN30INDEX	0.7%	-4.1%	4.0%	4.0%	15.8%	1.5%	25.6%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX							
Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	13	13	17	9	10	16
Mục tiêu	9	7	2	7	2	5	4
Rủi ro	3	1	2	2	1	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express TNG 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 13400 Dự báo KQKD: Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 4,600 tỷ và 230 tỷ, tương đương với thực hiện năm 2019. Cổ tức năm 2020 dự kiến là 16% (cả tiền mặt và cổ phiếu)
Express NKG 2020Q4	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 7950 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần của NKG đạt 11,808 tỷ đồng (-11.2% YoY), LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (không tính LN bất thường) là 142 tỷ (gấp 2 cùng kỳ), tương đương EPS = 823 đồng/CP.
ACV 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 70000 ; Giá tại Publish 62200 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của ACV đạt 8660 tỷ (-52% YoY) với sản lượng hành khách đạt 57.8 triệu khách (-44% YoY) do đánh giá sản lượng hành khách hàng không gặp nhiều khó khăn trong 2H2020 khi dịch Covid tái phát. Với giả định ACV thực hiện tiết giảm các chi phí biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 7741 tỉ (-17% YoY) thì LNST ước đạt 1558 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương với EPS = 0,39 đồng/CP.
VEA 2020Q3	18/9/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ ; Giá mục tiêu 46589 ; Giá tại Publish 44700 Dự báo KQKD: BSC dự báo năm 2020 lợi nhuận sau thuế 5,777 tỷ đồng (-21% yoy), tương đương EPS 2020 = 4,313 đồng/cp, P/E fwd = 10.1x với giả định sản lượng tiêu thụ xe máy năm 2020 ở mức -10% yoy, sản lượng ô tô ở mức -25% yoy. Luận điểm Đầu tư: Doanh nghiệp có vị thế dòng tiền lớn và ổn định được quản lý tốt duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn (tương đương lợi suất cổ tức 10% - 11% hàng năm)
Express VJC 2020Q3	9/17/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 106000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của VJC đạt 27,894 tỷ (-45% YoY) với giả định sản lượng hành khách giảm 70% (Tương đương 31% khách nội địa và 89% khách quốc tế), giá cước phí hàng không giảm 5% để cạnh tranh với các hãng hàng không khác. LNST ước đạt 5 tỷ đồng -99%% YoY Luận điểm đầu tư: (1) Giá xăng dầu máy bay duy trì ở mức thấp 37.26 USD/thùng (-50.5% YoY), (2) Tiềm năng mô hình LCC ở thị trường Châu Á, (3) VJC nâng cấp mô hình hoạt động với nhiều tính năng mới, (4) Các chuyến bay thương mại quốc tế trở lại sớm hơn dự kiến vào tháng 10

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký